

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II, MÔN: SINH HỌC LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chuyển hóa vật chất và năng lượng trong tế bào	1.1. Hô hấp tế bào	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm về hô hấp tế bào và gọi được tên bào quan thực hiện hô hấp. - Nêu được các giai đoạn chính trong quá trình hô hấp tế bào. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được phương trình tổng quát của hô hấp tế bào. - Trình bày được vị trí, nguyên liệu và sản phẩm của từng giai đoạn trong quá trình hô hấp tế bào. - Phân biệt được các giai đoạn chính trong quá trình hô hấp tế bào. 	1	1		
		1.2. Quang hợp	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm về quang hợp và gọi được tên bào quan thực hiện quang hợp. - Nêu được các giai đoạn chính trong quá trình quang hợp tế bào. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được phương trình tổng quát của quang hợp. - Trình bày được điều kiện, vị trí, nguyên liệu và sản phẩm của pha sáng và pha tối của quang hợp. 	1	1		

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Phân biệt được các giai đoạn chính trong quá trình quang hợp.				
2	Phân bào	2.1. Chu kì tế bào và quá trình nguyên phân	Nhận biết: - Gọi được tên những tế bào thực hiện quá trình nguyên phân và những giai đoạn của quá trình nguyên phân. Thông hiểu: - Mô tả được đặc điểm cơ bản của các kỳ trong quá trình nguyên phân. Vận dụng: - Giải thích được tại sao kì trung gian chiếm thời gian dài nhất	1	1	1*	
		2.2. Giảm phân	Nhận biết: - Liệt kê được các diễn biến chính trong các kì của quá trình giảm phân. Thông hiểu: - Mô tả được đặc điểm chính trong các kỳ của quá trình giảm phân. Vận dụng: - So sánh được quá trình nguyên phân với quá trình giảm phân.	1	1	1*	
3	Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở vi sinh vật	3.1. Dinh dưỡng, chuyển hóa vật chất và năng lượng ở vi sinh vật	Nhận biết: - Gọi được tên các kiểu chuyển hoá vật chất và năng lượng ở vi sinh vật. Thông hiểu: - Phân biệt được các kiểu dinh dưỡng của vi sinh vật.	1	1	1*	

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			Vận dụng: - Giải thích được sự khác nhau giữa các kiểu dinh dưỡng ở các nhóm vi sinh vật.				
		3.2. Quá trình tổng hợp và phân giải các chất ở vi sinh vật; Thực hành: Lên men và lactic.	Nhận biết: - Trình bày sơ lược một số quá trình tổng hợp và quá trình phân giải các chất ở vi sinh vật. Thông hiểu: - Phân biệt được các quá trình tổng hợp và quá trình phân giải một số chất ở vi sinh vật.	1	1		
4	Sinh trưởng và sinh sản ở vi sinh vật	4.1. Sinh trưởng, sinh sản của vi sinh vật	Nhận biết: - Nêu được khái niệm sự sinh trưởng của vi sinh vật. - Nêu được đặc điểm chung của sự sinh trưởng ở vi sinh vật. - Nêu được khái niệm về nuôi cấy liên tục và nuôi cấy không liên tục. - Liệt kê được các pha của nuôi cấy liên tục và không liên tục. - Nêu được các hình thức sinh sản của vi sinh vật (nhân sơ và nhân thực). Thông hiểu: - Giải thích được khái niệm thời gian thế hệ. - Trình bày được đặc điểm các pha trong môi trường nuôi cấy không liên tục. Vận dụng:	3	2	1**	1***

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được nuôi cấy liên tục với nuôi cấy không liên tục. - Giải thích được sự sinh trưởng của vi sinh vật trong điều kiện nuôi cấy liên tục và không liên tục. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính được số lượng vi sinh vật được tạo ra sau một khoảng thời gian xác định - Giải thích được một số hiện tượng thực tiễn trong bảo quản thực phẩm... 				
		4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các khái niệm về chất dinh dưỡng, nhân tố sinh trưởng. - Phân biệt được vi sinh vật nguyên dưỡng và vi sinh vật khuyết dưỡng. - Kể tên được một số chất hóa học ức chế sự sinh trưởng của vi sinh vật. - Nêu được sự ảnh hưởng các yếu tố vật lý đến sinh trưởng của vi sinh vật. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự tác động của các yếu tố vật lý tới sự sinh trưởng và phát triển ở vi sinh vật. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ứng dụng của vi sinh vật khuyết dưỡng vào trong kiểm tra thực phẩm. - Lấy ví dụ chứng minh được vai trò của 	3	2	1**	1***

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			<p>một số chất hóa học thường dùng để ức chế sự sinh trưởng của vi sinh vật.</p> <p>Vận dụng cao: Giải thích được một số hiện tượng sinh học liên quan và ứng dụng vi sinh vật trong đời sống.</p>				
5	Virut và bệnh truyền nhiễm	5.1. Cấu trúc các loại virut	<p>Nhận biết: - Trình bày sơ lược các đặc điểm virut. - Nêu được cấu tạo chung của virut.</p> <p>Thông hiểu: - Trình bày được cấu trúc điển hình của virut.</p> <p>Vận dụng cao: - Giải thích được phần lõi quyết định đặc tính của virut Giải thích được vì sao một số bệnh do virus gây nên có thể trở thành đại dịch</p>	1	1		1*
		5.2. Sự nhân lên của virut trong tế bào chủ	<p>Nhận biết: - Kể được tên các con đường lây truyền HIV</p> <p>Thông hiểu: - Trình bày được sự nhân lên của virut trong tế bào chủ.</p> <p>Vận dụng cao: - Giải thích được vì sao virut lại được coi là vật kí sinh bắt buộc? - Giải thích được hội chứng AIDS là gì?</p>	1	1		1*

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		5.3. Virut gây bệnh, ứng dụng của virut trong thực tiễn	Nhận biết: - Nêu được các khái niệm vật chủ, ổ chứa. Vận dụng cao: - Giải thích được một số bệnh do virut gây ra ở người và động vật là do côn trùng là ổ chứa - Giải thích được tại sao một số bệnh do virut gây ra lại trở thành đại dịch	1			1*
		5.4. Bệnh truyền nhiễm và miễn dịch	Nhận biết: - Nêu được khái niệm bệnh truyền nhiễm; khái niệm miễn dịch - Gọi được tên các phương thức lây truyền bệnh truyền nhiễm. - Kể tên được các bệnh truyền nhiễm thường gặp do virut.	1			
Tổng				16	12	2	2

Lưu ý:

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).
- (1*) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng ở nội dung kiến thức: (3) hoặc (4) hoặc (5).
- (1**) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng ở đơn vị kiến thức: (4.1) hoặc (4.2).
- (1***) Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng cao ở đơn vị kiến thức: (4.1) hoặc (4.2).

